

Khó khăn trong quá trình tổ chức hoạt động nói cho sinh viên năm thứ nhất - hệ không chuyên

Bùi Thị Hằng*

*Giảng viên Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại Ngữ, ĐHQGHN

Received: 24/2/2024; Accepted: 5/3/2024; Published: 8/3/2024

Abstract: The study was to investigate the difficulties perceived by English teacher teachers in their implementing speaking activities among non-major freshmen. The findings of this research revealed that teachers encountered a number of challenges while they organized speaking activities in their speaking lessons. The biggest hindrance was lack of students' interest and motivation to get involved in speaking tasks designed by teachers. In addition, different levels of students' English language proficiency were perceived by teachers as one of the most problematic situation during their speaking lesson. This led to the dominance of one student over others in a group. From the main findings of the study, some recommendations were given to the teachers for overcoming difficulties in conducting speaking activities and continuously maintain students' interest in speaking lessons.

Keywords: Difficulties, implementing speaking activities, non-major, first year students.

1. Đặt vấn đề

Kỹ năng nói đóng một vai trò hết sức quan trọng đối với việc nắm bắt một ngoại ngữ. Theo Nunan (1991): “Thành công được đo bằng khả năng tiến hành một đoạn hội thoại bằng ngôn ngữ mình đang học”. Phương pháp giao tiếp được tiên hành trong thời gian gần đây đã mang lại hiệu quả cao trong việc rèn luyện kỹ năng nói ở sinh viên (SV).

Mặc dù vậy, việc dạy kỹ năng nói cho SV không chuyên ở các trường đại học nói chung vẫn chưa thực sự được chú trọng. Và một thực tế là nhiều giảng viên dành phần lớn thời gian trên lớp luyện các kỹ năng đọc viết hơn là kỹ năng nói. Vì vậy mà khả năng nói của SV nói chung còn hạn chế. Vì những lý do nêu trên mà tôi- trên phương diện là giáo viên giảng dạy ngoại ngữ, đã quyết định tiến hành nghiên cứu này với bài báo “Khó khăn trong quá trình tổ chức hoạt động nói cho sinh viên năm thứ nhất, hệ không chuyên, trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại Học Quốc Gia Hà Nội”.

Khó khăn trong quá trình dạy kỹ năng nói có thể bắt nguồn từ yếu tố con người như giáo viên, sinh viên và nhiều nhân tố khách quan như giáo trình, cơ sở vật chất, thời lượng bố trí cho kỹ năng nói, vv. song do thời gian có hạn nên trong nghiên cứu này chỉ tập trung vào khó khăn đến từ phía người học theo cảm nhận của giáo viên trong quá trình dạy kỹ năng nói. Bên cạnh đó, việc điều tra cũng chỉ được tiến hành ở sinh viên nhiệm vụ chiến lược, đối tượng mà bản thân tôi đang có cơ hội giảng dạy để có được quan sát và nhận xét chính xác nhất.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm về kỹ năng nói

Nói là dùng âm thanh để diễn tả ý nghĩ bằng từ, để diễn tả ý kiến, để nói, để trò chuyện hội thoại.

Sự phát triển của kỹ năng nói

Có nhiều phương pháp để phát triển kỹ năng nói. Sinh viên có thể học nói trong nhóm hoặc tự học. Người nói hiệu quả có nhiều khả năng nh trình độ ngữ pháp, trình độ ngôn ngữ, tính chiến lược... Do vậy, người học Tiếng Anh nên phát triển từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm..., nền tảng cơ bản của kỹ năng nói.

Đặc điểm của hoạt động nói

Hoạt động nói có thể được tổ chức theo các hình thức: cá nhân, theo cặp, theo nhóm 4-5 người và rộng hơn là cả lớp. Ur (1996) chỉ ra 3 đặc điểm của một hoạt động nói được cho là thành công và hiệu quả như sau:

- Người học có động lực và hào hứng dùng Tiếng Anh để tham gia vào các tình huống giao tiếp mà giáo viên đưa ra

- Mức độ tham gia vào các hoạt động nói của các thành viên trong lớp học là như nhau, không có sự lẩn át cũng như kiểm soát của bất kì thành viên nổi trội nào

- Các chủ đề nói giáo viên đưa ra phù hợp với trình độ và nhận được sự yêu thích của người học

2.2. Khó khăn trong quá trình dạy nói xuất phát từ phía sinh viên

Ur (1996) chỉ ra một số vấn đề nảy sinh trong giờ học nói mà người học gặp phải làm giảm hiệu quả của

việc rèn luyện kỹ năng nói tiếng Anh, đó là:

Sinh viên không nói gì trong suốt giờ học nói

Đây là vấn đề thường xảy ra đối với một bộ phận không nhỏ người học trong giờ học tiếng Anh. Gốc rễ của vấn đề này có thể do các nguyên nhân sau đây:

- Bản chất rụt rè, xấu hổ của người học dẫn đến tình trạng im lặng trong suốt giờ học nói. Trong trường hợp này, người học sợ mắc lỗi và nhận sự phê bình, chê bai của giáo viên cũng như bạn bè.

- Sự yếu kém về mặt ngôn ngữ hay kiến thức nền về chủ đề nói. Một lí giải khác là chủ đề nói quá khó và lạ lẫm trong khi giáo viên không cung cấp đủ vốn từ vựng và ý tưởng cho người học để tạo động lực cho các em trong việc tham gia vào các hoạt động nói.

- Hoạt động nói tổ chức trên lớp còn chưa phong phú hay quá nhàm chán, không tạo ra môi trường và động lực cho người học phát triển kỹ năng nói.

- Người học chịu ảnh hưởng từ quá trình học trước đó. Ur (1996) chỉ ra rằng một trong những khó khăn mà người học gặp phải trong quá trình phát triển kỹ năng nói đó là sự chi phối mạnh mẽ của quá trình học trước đó. Có thể người học đã quá quen với cách học tiếp thu một cách bị động và không quen với việc tự trao đổi trong lớp.

*** Khi làm việc theo cặp hay theo nhóm, sinh viên chỉ thảo luận hoặc tán gẫu bằng tiếng mẹ đẻ**

Theo Ur (1996), nếu hoạt động nói và ngữ liệu vượt quá so với trình độ hiện tại của người học thì khả năng các em quay lại dùng tiếng bản xứ là rất cao. Hay nếu yêu cầu quá đơn giản thì người học khi hoạt động theo nhóm hay theo cặp sẽ cảm thấy nhàm chán và lại chuyển sang nói tiếng bản ngữ.

Chỉ có một số thành phần nổi trội trong lớp tham gia vào các hoạt động nói

Đây là một trong những vấn đề thường gặp trong các lớp học nói mà ở đó mức độ tham gia của các thành viên là chênh lệch nhau rất nhiều. Khi tham gia vào các hoạt động nói theo nhóm, tình trạng một số sinh viên nói rất ít hay thậm chí giữ im lặng do có sự lấn át của các thành viên khác.

*** Lớp học quá ồn ào và giáo viên mất khả năng kiểm soát lớp học**

Trước tiên chúng ta cần phải phân biệt giữa một lớp học ồn ào với một lớp học mà vượt khỏi tầm kiểm soát của giáo viên. Một lớp học mà tất cả các SV đều tham gia nói và thảo luận bằng tiếng Anh thì dù có ồn ào thì vẫn là điều mà giáo viên mong muốn. Có thể giáo viên chỉ cảm thấy mình đang mất khả năng kiểm soát khi lớp học tự dung trở thành một lớp mà trò chứ không phải thầy là trung tâm. Thực tế đã chứng minh

là đối với việc dạy học ngoại ngữ, lớp học với trò là trung tâm - nơi mà SV thảo luận theo nhóm và tự chịu trách nhiệm về việc sử dụng những công cụ để giao tiếp luôn mang lại hiệu quả cao hơn lớp học mà thầy là trung tâm (theo Long & Richards 1987). Vì vậy, một câu hỏi mà giáo viên tiếng Anh luôn phải đặt ra đó là lớp học của mình đã đạt tới yêu cầu người học làm trung tâm ở mức độ nào.

2.3. Một vài gợi ý cho giáo viên nhằm khắc phục những khó khăn trong quá trình dạy kỹ năng nói cho sinh viên năm thứ nhất- hệ không chuyên và tăng được hiệu quả cho các hoạt động nói của mình.

2.3.1. Kích thích hứng thú, động lực để sinh viên tham gia vào các hoạt động nói

- Ngay từ đầu khóa học, giáo viên nên có những trao đổi với sinh viên những quy tắc và tiêu chí thường phạt cho hoạt động nói của mình. Tuy nhiên giáo viên cũng nên chú trọng vào tiến bộ mà học sinh đạt được và thường xuyên đưa ra những nhận xét tích cực để kích thích người học.

- Giáo viên cũng nên chú trọng đến việc lựa chọn và thiết kế các hoạt động nói sao cho phù hợp với trình độ và sở thích của người học. Các hoạt động nói không nên quá nhàm chán lặp đi lặp lại mà nên đa dạng và phong phú như thảo luận, đóng kịch, phỏng vấn, thuyết trình... Trước khi tổ chức các hoạt động này thì giáo viên cũng nên trình bày mục tiêu và hướng dẫn các em một cách cẩn thận để tiết kiệm thời gian và tránh tình trạng lớp học ồn ào.

2.3.2. Kích thích sự tham gia đồng đều của sinh viên, tránh tình trạng có sự tham gia lấn át của một số thành viên nổi trội

Giáo viên trước hết cần tuyên dương những sinh viên tích cực tham gia vào các hoạt động nói và nhận thức đây là một dấu hiệu tích cực cho thấy các hoạt động của mình thực sự thu hút với một bộ phận các em sinh viên. Tuy nhiên nếu tình trạng này diễn ra quá nhiều thì hậu quả sẽ là các thành viên còn lại luôn bị động, phụ thuộc và không có động lực để tham gia vào các hoạt động nói. Trong tình huống này, giáo viên nên có những trao đổi riêng với các em và luôn tạo cơ hội cho nhóm sinh viên “bị động” phát biểu ý kiến của mình.

2.3.3. Giảm bớt tình trạng tán gẫu bằng tiếng mẹ đẻ

- Để hạn chế việc sinh viên trao đổi hay tán gẫu bằng tiếng Việt, giáo viên cần phải đảm bảo rằng mình đã tạo cho sinh viên tất cả những công cụ và ngôn ngữ cần thiết để sinh viên có thể hoàn thành được nhiệm vụ.

(Xem tiếp trang 314)

Năm là, đổi mới cơ chế phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát Cơ động với cơ quan, ban ngành liên quan trong phòng ngừa hoạt động tập trung đông người gây mất ANTT tại mục tiêu quan trọng về chính trị trên địa bàn thành phố Hà Nội theo chức năng của Bộ Tư lệnh Cảnh sát Cơ động. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng Cảnh sát Cơ động bảo vệ mục tiêu với các lực lượng khác có liên quan trong trao đổi thông tin, đánh giá tình hình xung quanh công tác bảo vệ mục tiêu.

Sáu là, tăng cường đầu tư, ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại phục vụ phòng ngừa hoạt động tập trung đông người gây mất ANTT tại mục tiêu quan trọng về chính trị trên địa bàn thành phố Hà Nội. Thực hiện tốt công tác Tài chính, Hậu cần - kỹ thuật, đảm bảo kinh phí, sử dụng nguồn vốn tăng gia sản xuất theo đúng nguyên tắc, quy định. Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý tài sản, vật tư kỹ thuật, vũ khí, CCHT, phương tiện, đáp ứng kịp thời công tác thường xuyên và đột xuất; thường xuyên kiểm tra, rà soát các loại vũ khí, trang bị, công cụ hỗ trợ để kịp thời báo cáo đề xuất Bộ Tư lệnh CSCĐ bổ sung theo quy định, đảm bảo cho công tác vũ trang canh gác bảo vệ mục tiêu.

3. Kết luận

Bài viết cho thấy phòng ngừa hoạt động tập trung đông người gây mất ANTT tại mục tiêu quan trọng

về chính trị trên địa bàn thành phố Hà Nội theo chức năng của Bộ Tư lệnh Cảnh sát Cơ động là một nhiệm vụ hết sức phức tạp và nhạy cảm cũng như kết quả thực hiện nhiệm vụ của lực lượng CSCĐ trong thời gian qua. Những giải pháp mà nhóm tác giả đề xuất dựa trên lý luận và thực tiễn có thể mang tính tham khảo cho lực lượng CSCĐ trong thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

[1]. Chính phủ (2021), Nghị định số 39/2021/NĐ - CP ngày 30 tháng 3 năm 2021 “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2009/NĐ – CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ quy định các mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, ngoại giao, khoa học – kỹ thuật, văn hoá, xã hội do lực lượng cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vũ trang canh gác bảo vệ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan”.

[2]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2004), Luật An ninh quốc gia, Hà Nội.

[3]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

[4]. Trung đoàn E31 (2023), Báo cáo: “Tổng kết các mặt công tác năm 2023”, Hà Nội.

Khó khăn trong quá trình tổ chức hoạt động nói... (tiếp theo trang 293)

Nếu yêu cầu của hoạt động đó quá cao thì có thể người học sẽ chuyển sang nói tiếng Việt; hay nếu yêu cầu quá đơn giản thì sinh viên sẽ cảm thấy nhàm chán và lại chuyển sang nói tiếng Việt.

- Giáo viên có thể đi vòng quanh lớp học theo dõi sự tham gia của từng nhóm, từng cặp, từng sinh viên và có thể gợi ý, giúp đỡ sinh viên khi cần thiết. Nếu một số sinh viên vẫn thụ động hay nói nhiều bằng tiếng Việt giáo viên có thể gọi những sinh viên đó ở lại sau giờ học và giải thích về tầm quan trọng của việc nói tiếng Anh trong giờ học, tìm hiểu những khó khăn của sinh viên để có thể đưa ra những lời động viên khích lệ hay giúp đỡ.

2.3.4. Giảm bớt tình trạng lớp học ồn ào

Một lần nữa việc đi vòng quanh lớp học theo dõi hoạt động của sinh viên khi đang làm việc theo nhóm lại phát huy tác dụng. Giáo viên có thể đi chuyển một cách tự nhiên tới chỗ phát sinh tiếng ồn và nhẹ nhàng nhắc nhở một số sinh viên tập trung vào hoạt động mà không làm ảnh hưởng tới các sinh viên đang say

sua làm việc. Nếu lớp học trở nên quá ồn thì rất đơn giản giáo viên chỉ cần thay đổi nhịp độ trong lớp và chuyển sang hoạt động mà cần có sự kiểm soát của giáo viên nhiều hơn. Chẳng hạn như tạm thời chuyển sang hoạt động khác có liên quan đến viết để sinh viên có thể làm việc độc lập và giữ trật tự. Một khi lớp học đã lắng xuống giáo viên có thể chuyển sang hoạt động khác mà cần có sự tương tác giữa các sinh viên.

Tài liệu tham khảo

1. Huong, T.T. (2006). *EFL Methodology II: Course book* (volumn 1). Hanoi: CFL, VNU.

2. Huong, T.T. (2007). *EFL Methodology II: Course book* (volumn 2). Hanoi: CFL, VNU.

3. Long M.H & Richards, J.C. (1987). *Methodology in TESOL*. USA: Heinle&Heinle

4. Nunan. D. (1991) *Language Teaching Methodology*. UK: Prentice Hall International (Chapter two & three)

5. Ur (1996). *Difficulties in implementing communicative theory*. UK. Addison Wesley Longman. Ltd.